TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**
Bản án số: **23**/2019/HS-ST Ngày: 15-3-2019	

NHÂN DAH

N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Ah
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn V Tỉnh
2. Ông Nguyễn Như Bình

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Đào Thị Thúy - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận T H,Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T H tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Bá Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Sinh Q, sinh năm 1996; HKTT:Thôn K B, xã Minh A, huyện V C, tỉnh Y B; Chỗ ở: LAg thAg; Nghề nghiệp: Không; trình độ V hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Như T1 và bà Triệu Thị L; Vợ: Hoàng Thị H1 TrAg; con: Chưa; DAh chỉ bản số 000000241, Công A quận T H lập ngày 26/7/2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án: Bản án số 207/2015/HSST ngày 15/09/2015, Tòa án nhân dân (TAD) quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá: 8.436.104đồng); Bản án số 42/2017/HSST ngày 22/8/2017 TAD huyện V C, tỉnh Y B xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 1.250.000đồng); Bị cáo bị bắt ngày 19/7/2018, hiện đAg bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công A Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N-Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số ,Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội, có mặt.

Người bị hại: **Ah Nguyễn Hữu L1,** sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số 69B, đường A DV, phường P T2, quận T H, Hà Nội, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Quá trình điều tra Triệu Sinh Q khai: Thông qua mối quA hệ xã hội Q có quen biết Hoàng Phương L (sinh năm 1999, HKTT: Thôn C1, xã T2 Bằng La, huyện V C, tỉnh Y B). Khoảng đầu tháng 5/2018, Q và L rủ nhau xuống Hà Nội chơi và ăn ngủ cùng nhau tại các quán game để chơi điện tử. Do không có việc làm nên Q và L rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 02giờ30 Pt ngày 12/5/2018, Q và L đi bộ lAg thAg đến đường A D V, phường P T2, T H, Hà Nội xem nhà nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến số nhà 67 đường A D V, phường P T2, quận T H, Hà Nội (nhà đAg xây dựng), Q và L đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản nhưng không lấy được gì. Sau đó cả hai trèo từ tầng trên cùng của nhà 67 sAg sân T2 nhà bên cạnh là nhà số 69. Do nhà 69 cũng khoá cửa nên các đối tượng không đột nhập được vào nhà. Các đối tượng tiếp tục trèo lên tum của nhà 69 trèo sAg tum nhà Ah Nguyễn Hữu L1 (là nhà số 69B đường A D V, phường P T2, quận T H, Hà Nội), thấy mái tum nhà Ah L1 có ô thoáng xuống sân T2, được chắn bằng tấm nhựa. Cả hai quay lại nhà đAg xây lấy 01 thAh sắt, có đầu bẹt và 01 con dao có cán bằng nhựa, 04 thAh sắt nhỏ, rồi quay lại tum nhà Ah L1 cậy tấm nhựa rồi trèo xuống sân T2 nhà Ah L1. Do cửa sổ phòng thờ tầng T2 mở, Q và L đột nhập qua đó vào phòng thờ, thấy trên bàn thờ có hai đĩa sứ, trên mỗi đĩa có 02(hai) tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 500.000đồng, tổng cộng là 2.000.000đồng, trên đĩa hoa quả có một tập tiền, gồm 100(một trăm) tờ mệnh giá 1.000đồng, tổng là 100.000đồng. Q lấy toàn bộ số tiền trên đưa cho L cất vào túi. Sau đó, cả hai đi theo cầu thAg xuống phòng ở tầng 4 nhưng không lấy được gì nên tiếp tục đi xuống phòng ngủ tại tầng 3, tại đây Q và L mở tủ quần áo thấy bên trong có nhiều túi xách. Q mở các túi xách phát hiện có 50.000.000đồng, gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000đồng và 3.800USD gồm các tờ mệnh giá 100USD. Q lấy toàn bộ số tiền đó đưa cho L cất vào túi. Cả hai tiếp tục lục ngăn tủ trAg điểm bên cạnh giường ngủ thấy bên trong có những tài sản sau: 01điện thoại Iphone6 (bị hỏng); 01chiếc Ipad2; 02nhẫn đeo tay gồm 01nhẫn vàng T bên trên có gắn đá màu xAh, xung quAh có đá màu trắng và 01nhẫn bạch kim, bên trên gắn đá màu trắng; 01túi vải màu đỏ kích thước 3cm x4cm bên trong có một miếng vàng thần tài hình chữ nhật kích thước 1,5cmx3cm, Q lấy toàn bộ số tài sản trên, riêng chiếc điện thoại Iphone6 bị hỏng nên Q bỏ lại trên mặt tủ. Q tiếp tục lục ở tủ sát tủ quần áo thì lấy 01vòng tay bằng bạc, có nhiều hạt đủ các hình gắn xung quAh và 03 nhẫn màu đồng bằng kim loại, Q cho vào túi quần của mình. Sau khi lấy xong số tài sản trên Q và L quay chở lại đường cũ và thoát ra ngoài. Khi xuống đến tầng 1 ngôi nhà đAg xây dựng Q lấy miếng vàng trong túi vải đỏ ra và cất vào túi quần của mình sau đó vứt chiếc túi màu đỏ này tại đây. Q và L đi bộ ra ngã ba Lạc Long Quân - A D V bắt xe taxi đi về thành phố Vĩnh Y, tỉnh Vĩnh Pc thuê nhà nghỉ để ngủ (Q không nhớ địa chỉ, tên nhà nghỉ). Khoảng 13giờ ngày 13/5/2018, cả hai bắt taxi đến cửa hàng vàng bạc (Q không nhớ tên và địa chỉ) gần đó để bán 02nhẫn vàng có gắn đá, 01 miếng vàng hình chữ nhật được 10.000.000đồng, chiếc vòng bạc và 03chiếc nhẫn kim loại màu đồng do chủ cửa hàng nói không có giá trị nên Q cho chủ cửa hàng. Sau đó Q và L bán chiếc Ipad2 cho cửa hàng bán điện thoại ở gần đó (Q không nhớ tên và địa chỉ) được 800.000đồng. Sau khi bán số tài sản trộm cắp và chi trả tiền taxi, nhà nghỉ, Q và L chia nhau mỗi người được 30.000.000đồng. Còn lại số tiền 3.800USD Q cất giữ trong người rồi cùng L đi Sapa chơi. Đến ngày 15/5/2018, Q vào ngân hàng Quân đội, chi nhánh Thị trấn Sapa, tỉnh Lào Cai để đổi USD đã trộm cắp được ra tiền Việt Nam đồng. Khi đến nơi, L đứng ngoài đợi, còn Q vào đổi 3.800USD được 86.260.000đồng. Sau khi đổi được tiền, Q chia cho L 23.000.000đồng, Q giữ 63.260.000đồng. Q và L ở Sapa đến ngày 18/5/2018 Q về quê còn L đi đâu Q không biết.

Ngày 12/5/2018 sau khi phát hiện bị mất tài sản, Ah Nguyễn Hữu L1 đã đến trình báo tại Công A quận T H, Ah L1 khai số tài sản bị mất gồm: Số tiền 50.000.000đồng; 4.000USD; 01nhẫn chất liệu Bạch kim hình tròn, xung quAh gắn kim cương, mặt nhẫn gắn đá hình tròn màu trắng; 01nhẫn vàng T có gắn đá màu xAh, xung quAh gắn 48viên kim cương loại nhỏ; 01 chiếc Ipad2; 01đồng H Citizen màu trắng vàng, mặt tròn; 01chiếc vòng PAdora bằng bạc.

Cơ quA điều tra đã tiến hành khám nghiện hiện trường, quá trình khám nghiệm đã thu giữ đồ vật, tài liệu và dấu vết sau:

-01(một) con dao cán nhựa dài 33cm; 01(một) thAh sắt dài 166cm, một đầu hình tam giác; 04(bốn) thAh sắt phi 8cm dài 46cm (trên tầng tum nhà Ah L1).

-01(một) điện thoại di động Iphone 6 đã hỏng; 01(một) ví da màu phớt Hng; 01(một) túi xách da màu Hng nhạt; 01(một) túi xách da màu đen, 01(một) túi xách màu ghi; 01(một) ví cầm tay màu đen; 01(một) cặp da màu xAh rêu.

- Thu giữ 09(chín) dấu vân tay gồm:

+/05dấu vết đường vân tại cửa thoáng nhà vệ sinh tầng 5 nhà Ah L1.

+/02dấu vết đường vân tại cửa sổ tầng tum nhà 69 A D V, phường P T2, quận T H, Hà Nội.

+/ 02dấu vết đường vân tại mặt bA thờ gia tiên nhà Ah L1.

-Thu giữ của Ah Nguyễn Hữu L1: 02 thẻ nhớ Micro SD hiệu Toshiba bên trong có dữ liệu hình ảnh L quA đến đối tượng trộm cắp tài sản.

-Thu giữ của Ah Mai V G (sinh năm1984, HKTT: Xóm 9, Gia Long, Giao Thuỷ, Nam Định: 01 chiếc đồng H nhãn hiệu CITIZEN QUARTZ màu vàng trắng đã qua sử dụng; 01 túi vải màu đỏ kích thước 9x11cm, in chữ DOJI Hưng- Thịnh-Vượng; 01 con dao bằng kim loại màu trắng có in chữ VIETNAM AIRLINE (do Ah G nhặt được tại tầng 1 số nhà 67, A D V, phường P T2, quận T H, Hà Nội).

Kết luận giám định các dấu vân tay thu giữ tại hiện trường thể hiện:

Kết quả xác định 01dấu vân tay thu tại mặt bA thờ nhà Ah L1; 01 dấu vân tay thu tại cửa thoáng nhà vệ sinh tầng 5 nhà Ah L1; 02 dấu vân tay thu tại cửa sổ tầng tum nhà 69 A D V, phường P T2, quận T H, Hà Nội) và 01dấu vân tay phát hiện trên chiếc Iphone 6 đã hỏng thu tại phòng ngủ nhà Ah L1 là vân tay của Triệu Sinh Q.

Tại Kết luận định giá số 133 ngày 06/7/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận T H kết luận:

- Giá 01chỉ vàng ta: 3.500.000đồng.
- Giá 01chiếc nhẫn đeo tay bằng vàng T bên trên gắn đá màu xAh nước biển, đính kim cương: 30.000.000đồng.
- Giá 01chiếc nhẫn đeo tay bằng bạch kim bên trên đính đá màu trắng, đính kim cương: 20.000.000đồng.
- Giá 01chiếc vòng PAdora bằng bạc: 25.000.0000đồng.
- 01chiếc Ipad2 không có căn cứ định giá.

Tại Kết luận định giá số 259 ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận T H kết luận: 01chiếc đồng H hiệu Citizen dây bằng kim loại màu vàng trắng không có căn cứ định giá.

Tổng cộng 78.500.000đ(bảy mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Theo tỷ giá USD ngày 11/05/2018 của Ngân hàng AGRIBAK: 3800USD = 86.298.000đồng.

Ngày 12/7/2018, CQĐT công A quận T H đã triệu tập Triệu Sinh Q lên để làm việc. Tại CQĐT, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, tuy nhiên Q khai không trộm cắp chiếc đồng H Citizen của Ah L1 và khai chỉ trộm cắp số USD là 3800USD.

Thu giữ của Triệu Sinh Q: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng trắng màn hình cảm ứng đã qua sử dụng có một vết vỡ kính màn hình nhỏ trên đỉnh phía góc phải, Q khai là tài sản của Q.

Cơ quA điều tra, Công A quận T H đã ra quyết định trưng cầu giám định dấu vết vân tay thu tại hiện trường với dấu vân tay của Hoàng Phương L. *Kết quả giám định dấu vân tay thu tại hiện trường không trùng khớp với dấu vân tay của L.* CQCSĐT, Công A quận T H đã tiến hành triệu tập đối tượng L, tuy nhiên L không có mặt tại địa phương, hiện L ở đâu chưa xác định được nên đã thông báo truy tìm đối tượng đối với L. Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được chưa đủ căn cứ để xác định hành vi cùng đồng bọn trộm cắp tài sản của Hoàng Phương L. CQCSĐT đã ra Quyết định số 05 ngày 26/12/2018 tách rút tài liệu L quA đến đối tượng L để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với tài sản do Triệu Sinh Q và đối tượng L trộm cắp tại nhà Ah Nguyễn Hữu L1, Q đã mAg tiêu thụ, hiện không thu Hi lại được.

CQCSĐT, Công A quận T H đã xử lý vật chứng trao trả cho Ah L1 số tài sản gồm: 01 ĐTDĐ Iphone 6 đã hỏng, 01 ví da màu phớt Hng, 01 túi xách da màu Hng nhạt, 01 túi xách da màu đen, 01 túi xách màu ghi, 01 ví cầm tay màu đen, 01 cặp da màu xAh rêu, 01 chiếc đồng H nhãn hiệu CITIZEN QUARTZ màu vàng trắng đã qua sử dụng. Ah L1 đã nhận lại tài sản trên và đề nghị bị cáo phải bồi thường cho Ah số tài sản đã bị trộm cắp chưa thu Hi được bằng tiền là: 240.000.000đồng. Ngày 15/3/2019 Ah L1 xác nhận Ah đã được bà Triệu Thị L là mẹ đẻ bị cáo bồi thường cho Ah 20.000.000đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với: 02 thẻ micro SD do Ah L1 giao nộp; 01 con dao cán nhựa dài 33cm; 01 thAh sắt dài 166cm; một đầu hình tam giác; 04 thAh sắt phi 8cm dài 46cm thu giữ tại hiện trường vụ án; 01 con dao bằng kim loại màu trắng có in chữ VIETNAM AIRLINE, 01 túi vải màu đỏ kích thước 9x11cm có chữ Doji Hưng-Thịnh-Vượng do Ah Mai V G nhặt được tại tầng 1 số nhà 67, A D V, phường P T2, quận T H, Hà Nội. Ah L1, Ah G không yêu cầu nhận lại số tài sản trên.

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 23/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quận T H đã truy tố bị cáo Triệu Sinh Q về tội "trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện VKSND quận T H kết luận vụ án: Giữ nguY quA điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có ông nội là Triệu Như DoAh là người có công được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của UBND xã Minh A. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị áp dụng điểm a

khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07(bảy) năm 06(sáu) tháng đến 08(tám) năm 06(sáu) tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo khai bị cáo cùng đối tượng L cùng đột nhập vào nhà Ah L1 để trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp được tài sản cả hai cùng đem tiêu thụ và chia nhau tiền. CQCSĐT đã tách rút tài liệu L quA đến đối tượng L để tiếp tục điều tra xử lý sau. Do đó buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản đã bị trộm cắp là 216.898.000đồng. Xác định bị cáo đã bồi thường cho Ah L1 số tiền 20.000.000đồng nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho Ah L1 số tiền là 196.898.000đồng. Việc bồi thường giữa bị cáo và đối tượng L nếu có sau này sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại thu giữ của bị cáo, lưu H sơ 02 thẻ micro SD lưu giữ hình ảnh các đối tượng trộm cắp tại nhà Ah L1. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán nhựa dài 33cm; 01 thAh sắt dài 166cm; một đầu hình tam giác; 04 thAh sắt phi 8cm dài 46cm; 01 con dao bằng kim loại màu trắng có in chữ VIETNAM AIRLINE; 01 túi vải màu đỏ kích thước 9x11cm có chữ Doji Hưng-Thịnh-Vượng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quA điểm: Nhất trí về tội dAh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, mới kết hôn (chưa được một tháng), gia đình khó khăn, bị cáo xuống Hà Nội để tìm việc làm, khi chưa tìm được việc làm do hiểu biết pháp luật hạn chế nên bị cáo nhất thời phạm tội. Tuy nhiên nhận thấy hành vi của mình là sai trái, sau khi bị bắt bị cáo đã thông qua người bào chữa, tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả, bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội là Triệu Như DoAh là người có công được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT công A quận T H, Điều tra viên, VKSND quận T H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tuy nhiên tài liệu trong H sơ thể hiện, quá trình điều tra Q khai: Q cùng với đối tượng L cùng đột nhập vào nhà Ah L1 để trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp được tài sản cả hai cùng đem tiêu thụ và chia nhau tiền. CQCSĐT đã triệu tập tập L đến để làm việc, tuy nhiên L không có mặt tại địa phương. Căn cứ tài liệu, chứng

cứ thu thập được chưa đủ căn cứ để xác định hành vi cùng đồng bọn trộm cắp tài sản của Hoàng Phương L nên CQCSĐT công A quận T H đã ra Quyết định số 05 ngày 26/12/2018 tách rút tài liệu L quA đến đối tượng L để tiếp tục điều tra xử lý sau, do vậy HĐXX không có căn cứ xem xét. Kiến nghị cơ quA điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận T H tiếp tục xem xét về đối t□ợng cùng Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà Ah L1 ngày 12/5/2018.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quA điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong H sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày12/5/2018 tại nhà số 69B A D V, ph□ờng Ph Th, quận T H, Hà Nội, Triệu Sinh Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Ah Nguyễn Hữu L, có tổng giá trị là: 216.898.000đ(hai trăm mười sáu triệu tám trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như luận tội của đại diện VKSND dân quận T H là đúng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị A trong khu vực, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân, bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, mục đích tư lợi.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: HĐXX xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án: Ngày 15/09/2015, TAD quận Cầu Giấy xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá: 8.436.104đồng). Ngày 22/8/2017 TAD huyện V C, tỉnh Y B xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên bản án số 42 ngày 22/8/2017 của TAD huyện V C, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 1.250.000đồng nên xác định bản án ngày 15/09/2015 là tình tiết định tội đối với lần phạm tội của bản án ngày 22/8/2017, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời giA đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét tại CQĐT và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có ông nội là Triệu Như DoAh là người có công được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của UBND xã Minh A, huyện V C, tỉnh Y B. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường một phần thiệt hại, người bị hại xác nhận gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo 20.000.000đồng do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có việc làm và thu nhập, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng trắng màn hình cảm ứng đã qua sử dụng có một vết vỡ kính màn hình nhỏ trên đỉnh phía góc phải, thu giữ của bị cáo, bị cáo khai là tài sản của bị cáo nên Tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với: 01 ĐTDĐ Iphone 6 đã hỏng, 01 ví da màu phớt Hng, 01 túi xách da màu Hng nhạt, 01 túi xách da màu đen, 01 túi xách màu ghi, 01 ví cầm tay màu đen, 01 cặp da màu xAh rêu, 01 chiếc đồng H nhãn hiệu CITIZEN QUARTZ màu vàng trắng đã qua sử dụng. Cơ quA điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại Ah L1, Ah L1 đã nhận lại tài sản trên và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 con dao cán nhựa dài 33 cm; 01 thAh sắt dài 166 cm, một đầu hình tam giác; 04 thAh sắt phi 8 cm dài 46 cm; 01 con dao bằng kim loại màu trắng có in chữ VIETNAM AIRLINE; 01 túi vải màu đỏ kích thước 9 x 11cm có chữ DOJI Hưng - Thịnh - Vượng thu giữ tại hiện trường và do Ah L1, Ah G giao nộp. Ah L1, Ah G không yêu cầu nhận lại, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Ah Nguyễn Hữu L1 yêu cầu bị cáo bồi th□ờng giá trị tài sản đã bị trộm cắp chưa thu Hi được bằng tiền là: 240.000.000đồng. Theo kết luận của hội đồng định giá tài sản, giá trị tài sản đã bị trộm cắp là 216.898.000đồng. Sau khi có kết luận của hội đồng định giá tài sản, Ah L1 không yêu cầu định giá lại, bị cáo không có ý kiến gì về kết quả định giá nên xác định trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp của Ah L1 ngày 12/5/2018 là 216.898.000đồng. Xác định bị cáo đã bồi thường cho Ah L1 số tiền 20.000.000đồng nên bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho Ah L1 số tiền là 196.898.000đồng. Bị cáo khai bị cáo cùng đối tượng L cùng đột nhập vào nhà Ah L1 để trộm cắp tài sản, sau khi trộm cắp được tài sản cả hai cùng đem tiêu thụ và chia nhau tiền. Cơ quA cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tách rút tài liệu L quA đến đối tượng L để tiếp tục điều tra xử lý sau. Do đó việc bồi thường giữa bị cáo và đối tượng L nếu có và có trAh chấp sau này sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Đối với số tiền 20.000.000đồng do bà Triệu Thị L (sinh năm 1973, HKTT: Thôn K B, xã Minh A, huyện V C, tỉnh Y B là mẹ đẻ bị cáo) bồi thường cho Ah L1. Bà L khai, tiền đó là của bà, bà tự nguyện bồi thường cho Ah L1 thay bị cáo và không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền trên nên bà Triệu Thị L không được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ L quA đến vụ án.

[4]Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

TuY bố bị cáo Triệu Sinh Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Các Điều 106, 331, 333, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các Điều 584,585,586,589 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Sinh Q 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2018.

Buộc bị cáo Triệu Sinh Q phải bồi thường cho Ah Nguyễn Hữu L1 số tiền là 196.898.000đồng (một trăm chín mươi sáu triệu tám trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Xử lý vật chứng *(hiện đAg lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T H: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2019).*

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng trắng, đã qua sử dụng (không kiểm tra imei) thu giữ của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán nhựa dài 33cm; 01 thAh sắt dài 166cm; một đầu hình tam giác; 04 thAh sắt phi 8 dài 46cm; 01 con dao bằng kim loại màu trắng có in chữ VIETNAM AIRLINE; 01 túi vải màu đỏ kích thước 9x11cm có chữ Doji Hưng-Thịnh-Vượng.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 9.844.900đ (chín triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quA thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời giA chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có L quA đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *VKSND quận T H;*
- *CCTHADS quận T H;*
- *CA quận T H;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS/VP.*